

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2018.

V/v tranh chấp “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Ngọc Trang.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Ngô Văn Mừng;
 2. Bà Phan Thị Nga.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 710/2017/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1998 (Có mặt).
Địa chỉ: Số 57 ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh D.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1995(Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Th do quen biết được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sống chung không có tình cảm, bất đồng ý kiến, anh Th không lo cho vợ con, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay tình cảm không còn chị xin được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Hoài Tr, sinh ngày 08.5.2015 hiện nay sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Th đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh vắng mặt và cũng không gợi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Hồng T xin ly hôn với anh Nguyễn Hoài Th có nơi cư trú ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Nguyễn Hoài Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T:

Tuy chị Nguyễn Hồng T và anh Nguyễn Hoài Th tự nguyện chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị T có yêu cầu được ly hôn với anh Th thì Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “ Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.....” Do đó Hội đồng xét xử không công nhận anh chị là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Hoài Tr, sinh ngày 08.5.2015 hiện nay sống chung với chị T. Xét thấy từ khi anh chị không còn chung sống cháu Tr với chị T, cuộc sống ổn định, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ...”, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh Th không có ý kiến về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao chị được tiếp tục nuôi cháu Tr, anh Th không phải cấp dưỡng con.

[5] Về tài sản chung: Chị T trình bày không có.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận chị T trình bày là không có. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Hồng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Hồng T và anh Nguyễn Hoài Th là vợ chồng.

2- Về con chung: Chị Nguyễn Hồng T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoài Tr, sinh ngày 08.5.2015. Anh Nguyễn Hoài Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Hồng T cùng các thành viên gia đình (nếu có) **không** được cản trở anh Nguyễn Hoài Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3- Về án phí:

Chị Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị Phấn đã nộp theo biên lai số 0019036 ngày 27.12.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Chị T không phải nộp thêm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Trang